



yōng hé

雍和

adjective · harmonious, peaceful

Example Sentence

Běi jīng Yōng hé Gōng shì yī zuò zhù míng de lǎ ma miào
北京雍和宫是一座著名的喇嘛庙。

Beijing's Yonghe Temple is a famous
lamasery.

Trace each character, then write the word on your own.

雍	雍	雍	雍	雍	雍	雍	雍	雍	雍	雍
雍	雍	雍	雍	雍						
和	和	和	和	和	和	和	和	和	和	和